

BẢN SỐ: 02

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
Từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 7 năm 2025

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/KL-TTHK

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về: bảo đảm an toàn hàng không; duy trì điều kiện khai thác cảng hàng không, sân bay; cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; chất lượng dịch vụ hành khách tại các Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku và Cảng hàng không Chu Lai

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTHK ngày 26/3/2025 của Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam về thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật chuyên ngành hàng không về: bảo đảm an toàn hàng không; duy trì điều kiện khai thác cảng hàng không, sân bay; cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; chất lượng dịch vụ hành khách tại các Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku và Cảng hàng không Chu Lai, từ ngày 08/4/2025 đến ngày 20/5/2025, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 02/QĐ-TTHK ngày 26/3/2025 đã tiến hành thanh tra tại các Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku, Chu Lai và các Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTT02 ngày 09/6/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột

Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột (viết tắt Cảng HK Buôn Ma Thuột) là Chi nhánh thuộc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP (viết tắt là ACV). Cảng HK Buôn Ma Thuột có sân bay cấp 4C, phục vụ hoạt động bay dân dụng và quân sự, có: 01 đường cất hạ cánh (viết tắt là đường CHC) 09-27, 01 đường lăn song song, 02 đường lăn nối, 01 sân đỗ tàu bay với 05 vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại (vị trí đỗ code C), nhà ga hành khách (công suất thiết kế 2.000.000 hành khách/năm), cấp cứu hỏa sân bay được phê duyệt cấp 6.

Cảng HK Buôn Ma Thuột đang có 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines và VietJet Air) có chuyến bay đi và đến thường xuyên, trung bình 20 lượt cất, hạ cánh/ ngày.

2. Cảng Hàng không Côn Đảo

Cảng Hàng không Côn Đảo (viết tắt là Cảng HK Côn Đảo) là Chi nhánh thuộc ACV. Cảng HK Côn Đảo có sân bay cấp 3C, phục vụ hoạt động bay dân dụng và quân sự, có: 01 đường CHC 11-29, 01 đường lăn nổi, 01 sân đỗ tàu bay với 04 vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại (vị trí đỗ code C), nhà ga hành khách (công suất thiết kế 400.000 hành khách/năm), cấp cứu hỏa sân bay được phê duyệt cấp 6.

Cảng HK Côn Đảo đang có 04 hãng hàng không (Vietnam Airlines, Vasco, VietJet Air, Công ty Trực thăng miền Nam) có chuyến bay đi và đến thường xuyên, trung bình 36 lượt cất, hạ cánh/ ngày.

3. Cảng Hàng không Pleiku

Cảng Hàng không Pleiku (viết tắt là Cảng HK Pleiku) là Chi nhánh thuộc ACV. Cảng HK Pleiku có sân bay cấp 4C, phục vụ hoạt động bay dân dụng và hoạt động bay quân sự; có: 01 đường CHC 09-27, 01 đường lăn song song, 02 đường lăn nổi đang khai thác dân dụng, 01 sân đỗ tàu bay có 12 vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại (vị trí đỗ code C), nhà ga hành khách (công suất thiết kế 600.000 hành khách/năm), cấp cứu hỏa sân bay được phê duyệt cấp 7.

Cảng HK Pleiku đang có 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines và VietJet Air) có chuyến bay đi và đến thường xuyên, trung bình 10 lượt cất, hạ cánh/ ngày.

4. Cảng Hàng không Chu Lai

Cảng Hàng không Chu Lai (sau đây viết tắt là Cảng HK Chu Lai) là Chi nhánh thuộc ACV. Cảng HK Chu Lai có sân bay cấp 4C, phục vụ hoạt động bay dân dụng và hoạt động bay quân sự, có: 01 đường CHC 14-32, 01 đường lăn song song, 05 đường lăn nổi, 01 sân đỗ tàu bay có 08 vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại (vị trí đỗ code C), nhà ga hành khách (công suất thiết kế 1.200.000 hành khách/năm), cấp cứu hỏa sân bay được phê duyệt cấp 7.

Cảng HK Chu Lai đang có 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines, VietJet Air) có chuyến bay đi và đến thường xuyên, trung bình 14-16 lượt cất, hạ cánh/ ngày.

5. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Cảng hàng không Buôn Ma Thuột

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Đắk Lắk (viết tắt là SKYPEC-BMV) trực thuộc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên

liệu Hàng không Việt Nam – Khu vực miền Nam (viết tắt là SKYPEC miền Nam) được thành lập theo Quyết định số 37/QĐ-HĐTV/NLHK ngày 08/03/2016. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Cảng HK Buôn Ma Thuột, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Lĩnh vực hoạt động cung cấp xăng dầu hàng không tại Cảng HK Buôn Ma Thuột.

SKYPEC-BMV đang sử dụng khu đất do Cảng vụ Hàng không miền Nam cho thuê theo Quyết định số 484/QĐ-CVMN ngày 22/11/2023 làm kho nhiên liệu hàng không, có diện tích 3774,8m².

SKYPEC-BMV đang cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không thường xuyên cho 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines, VietJet Air). Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/03/2025 đã phục vụ tra nạp nhiên liệu cho 3557 chuyến bay.

6. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Cảng hàng không Pleiku

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Gia Lai (viết tắt là SKYPEC-PXU) trực thuộc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu Hàng không Việt Nam – Khu vực miền Trung (viết tắt là SKYPEC miền Trung) được thành lập theo Quyết định số 32/QĐ-HĐTV/NLHK ngày 08/03/2016. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: sân bay Pleiku - 08 Đường 17/3, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai. Lĩnh vực hoạt động cung cấp xăng dầu hàng không tại Cảng HK Pleiku.

Kho nhiên liệu của SKYPEC-PXU có diện tích 4887m², trong khu đất của Tiểu đoàn căn cứ sân bay – Sư đoàn 372 tại thành phố Pleiku.

SKYPEC-PXU đang cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không thường xuyên cho 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines, VietJet Air). Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/03/2025 đã phục vụ tra nạp nhiên liệu cho 2636 chuyến bay.

7. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Cảng hàng không Chu Lai

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Quảng Nam (viết tắt là SKYPEC-VCL) trực thuộc SKYPEC miền Trung được thành lập theo Quyết định số 35/QĐ-HĐTV/NLHK ngày 08/03/2016. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Sân bay Chu Lai - xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Lĩnh vực hoạt động cung cấp xăng dầu hàng không tại Cảng HK Chu Lai.

Kho nhiên liệu của SKYPEC-VCL có diện tích 990m² trong 03 vòm bê tông của Sư đoàn 372 tại sân bay Chu Lai.



SKYPEC-VCL đang cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không thường xuyên cho 02 hãng hàng không (Vietnam Airlines, VietJet Air). Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/03/2025 đã phục vụ tra nạp nhiên liệu cho 3188 chuyến bay.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Duy trì điều kiện khai thác

1.1. Duy trì các nội dung theo Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay

Các cảng hàng không được Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; phê duyệt Tài liệu khai thác sân bay¹. Các thông số chính của đường CHC, đường lăn, sân đỗ được mô tả trong tài liệu khai thác sân bay và công bố trên Tập thông báo tin tức hàng không². Các loại đèn tiếp cận tại đầu đường CHC, cấp cứu hỏa, hạn chế khai thác, danh mục không đáp ứng và kế hoạch khắc phục³ được duy trì theo Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

Tồn tại, hạn chế:

¹ + Cảng hàng không Buôn Ma Thuột: Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay (cấp lần 4) số 2066/GCNKT-CHK ngày 26/4/2024, Tài liệu khai thác sân bay được phê duyệt tại Công văn số 2039/CHK-QLC ngày 25/4/2024;

+ Cảng HK Côn Đảo: Giấy chứng nhận khai thác (lần 5) số 6844/GCNKT-CHK ngày 16/12/2024, Tài liệu khai thác sân bay được phê duyệt tại Công văn số 6831/CHK-QLC ngày 13/12/2024;

+ Cảng HK Pleiku: Giấy chứng nhận khai thác (lần 6) số 358/GCNKT-CHK ngày 20/01/2025, Tài liệu khai thác sân bay được chấp thuận tại Công văn số 1010/CHK-QLC ngày 18/4/2025.

+ Cảng HK Chu Lai: Giấy chứng nhận khai thác (lần 4) số 2108/GCNKT-CHK ngày 02/5/2024, Tài liệu khai thác sân bay được chấp thuận tại Văn bản số 2033/CHK-QLC ngày 25/4/2024 và 13/8/2024.

² Đường cất hạ cánh: Ký hiệu, chiều dài, chiều rộng; Lề đường CHC: dài, rộng; Dải bay, khu vực an toàn cuối đường cất hạ cánh, đoạn dừng và khoảng trống đầu đường cất hạ cánh; Tọa độ ngưỡng đường cất hạ cánh; Độ dốc dọc đường cất hạ cánh; Độ dốc ngang đường cất hạ cánh; Sức chịu tải (PCR) của đường cất hạ cánh; Loại tầng phủ bề mặt đường cất hạ cánh, lề đường cất hạ cánh; Hệ số ma sát; Các cự ly công bố: TORA, TODA, ASDA, LDA. Đường lăn: chiều dài, chiều rộng; lề đường lăn dài, rộng; sức chịu tải; loại tầng phủ. Sân đỗ: Các ký hiệu sân đỗ tàu bay, chiều dài, chiều rộng, sức chịu tải, loại tầng phủ bề mặt.

³ Cảng HK Buôn Ma Thuột: Đèn tiếp cận đầu 09 là đèn tiếp cận giản đơn, hàng đèn dài 420m, đầu đường CHC27 không trang bị đèn tiếp cận; 02 xe cứu hỏa: Rosenbauer Panther 6x6 (dung tích nước 12600 lít, tốc độ xả 9000 lít/phút, bột khô 225 kg, Foam 1600 lít); Rosenbauer Actros (dung tích nước 9200 lít, tốc độ xả 7000 lít/phút, bột khô 250 kg, Foam 1200 lít).

+ Cảng HK Côn Đảo: 02 xe cứu hỏa Rosenbauer Man (dung tích nước 8000 lít, tốc độ xả 2500 lít/phút, bột khô 250 kg, Foam 1080 lít).

+ Cảng HK Pleiku: Đèn tiếp cận giản đơn tại đầu 27 dài 420m, Đèn tiếp cận giản đơn đầu tại đầu 09 dài 300m; 02 xe cứu hỏa xe Rosenbauer (dung tích nước 12600 lít, tốc độ xả 6000 lít/phút, bột khô 250 kg, Foam 1500 lít); xe E-One Titan 4*4 (dung tích nước 5667 lít, tốc độ xả 3785 lít/phút, bột khô 248 kg, Foam 757 lít).

+ Cảng HK Chu Lai: Đường CHC 32: Hệ thống đèn tiếp cận chính các CAT I, Đường CHC 14: Hệ thống đèn tiếp cận giản đơn. 02 xe cứu hỏa gồm: 01 xe Rosenbauer (dung tích nước 12600 lít, tốc độ xả 9000 lít/phút, bột khô 225 kg, Foam 1600 lít); 01 xe BAI (dung tích nước 5400 lít, công suất 350kw(476HP)-1800 vòng/phút, bột khô 250 kg, Foam 500 lít)

- Cảng HK Buôn Ma Thuột: Độ dốc dọc, dốc ngang, dài lán của đường lán P và chiều dài, chiều rộng lán, độ dốc sân đỗ tàu bay chưa được xác định và công bố theo Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

- Cảng HK Côn Đảo: Độ dốc dọc, dốc ngang của đường lán E2 và chiều dài, chiều rộng lán, độ dốc sân đỗ tàu bay chưa được công bố theo Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

- Cảng HK Pleiku:

+ Hệ thống đèn đầu tiếp cận đường CHC 27 ghi trong giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay không đúng với giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị (cụ thể: Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị BĐHĐB số 3885/GP-CHK ngày 21/7/2023 là hệ thống đèn giản đơn, nhưng trong Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ghi là CAT 1);

+ Thông số của lán đường CHC 09/27 và chiều dài, chiều rộng của sân đỗ tàu bay và độ dốc dọc, dốc ngang của đường lán N6 và N4 chưa được công bố theo Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

+ Chiều dài, chiều rộng của lán sân đỗ, độ dốc sân đỗ tàu bay và độ dốc dọc, dốc ngang của đường lán N5 (đoạn từ N6 đến N4) chưa được xác định và công bố theo Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

- Cảng HK Chu Lai:

+ Thông số kỹ thuật của lán đường CHC; chiều dài, chiều rộng của lán sân đỗ tàu bay chưa được xác định và công bố; chiều dài, chiều rộng của sân đỗ tàu bay chưa được công bố theo Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

+ Kích thước lán các đường lán E1, E2 và E6; kích thước chiều dài các đường lán; thông số các lán đường lán, độ dốc dọc và dốc ngang của đường lán chưa được công bố theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

+ Có việc khai thác cao hơn PCR được công bố.

Tồn tại, hạn chế trên thuộc trách nhiệm của các Cảng HK Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku, Chu Lai; lãnh đạo phụ trách, cá nhân của các Cảng HK Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku, Chu Lai được giao thực hiện.

1.2. Bảo trì công trình hàng không

Năm 2024 và 2025, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã phê duyệt⁴ kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do nhà nước đầu tư

⁴Các Quyết định số: 38/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2024, 280/QĐ-BGTVT ngày 21/3/2024, 1553/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2024 và các Văn bản số: 5137/BGTVT-KCHT ngày 15/5/2024, 10699/BGTVT-KCHT ngày 03/10/2024, 1928/BGTVT-KCHT ngày 25/2/2025



quản lý. ACV giao các cảng hàng không thực hiện kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng không năm 2024, 2025⁵.

- Các cảng hàng không đã triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì được phê duyệt và lưu hồ sơ theo quy định. Năm 2024, ACV báo cáo⁶ Bộ Giao thông vận tải kết quả bảo trì công trình hàng không. Năm 2025, các cảng hàng không đang triển khai kế hoạch bảo trì đã được giao.

1.3. Nhân sự chủ chốt của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Các cảng hàng không được thanh tra đã phân công nhân sự chủ chốt⁷ để đáp ứng và duy trì điều kiện khai thác, đảm bảo an toàn khai thác theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP. Các nhân sự chủ chốt đáp ứng năng lực theo quy định tại Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

2. Bảo đảm an toàn

2.1. Chương trình an toàn đường cất hạ cánh

Các cảng hàng không được thanh tra đã thành lập Tổ công tác an toàn đường cất hạ cánh (Tổ ATCHC), ban hành Quy chế hoạt động của Tổ ATCHC⁸. Thành viên của Tổ ATCHC đủ, đúng các thành phần theo Sổ tay hướng dẫn ban hành theo Quyết định số 285/QĐ-CHK ngày 31/01/2024 của Cục HKVN. Trong thời kỳ thanh tra, Tổ ATCHC thực hiện các công việc đúng quy chế hoạt động.

⁵ ACV đã giao Cảng HK Buôn Mê Thuật thực hiện tại Quyết định số 371/QĐ-TCTCHKVN ngày 25/01/2024 và Quyết định số 147/QĐ-TCTCHKVN ngày 10/01/2025, giao Cảng HK Côn Đảo thực hiện tại Quyết định số 374/QĐ-TCTCHKVN ngày 25/01/2024 và Quyết định số 146/QĐ-TCTCHKVN ngày 10/01/2025, giao Cảng HK Pleiku thực hiện tại Quyết định số 4737/QĐ-TCTCHKVN ngày 13/11/2023, 365/QĐ-TCTCHKVN ngày 25/01/2024; 4571/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/10/2024, 139/QĐ-TCTCHKVN ngày 10/01/2025, 964/QĐ-TCTCHKVN ngày 28/02/2025, giao Cảng HK Chu Lai thực hiện Kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do nhà nước đầu tư quản lý năm 2024 theo Quyết định số 363/QĐ-TCTCHKVN ngày 25/01/2024, Văn bản số 1306/TCTCHKVN-KH ngày 01/4/2024, Văn bản số 2106/QĐ-TCTCHKVN ngày 27/5/2024; năm 2025 theo Quyết định số 137/QĐ-TCTCHKVN ngày 10/01/2025, Văn bản số 916/TCTCHKVN-KH ngày 27/02/2025.

⁶ Báo cáo số 5376/BC-TCTCHKVN ngày 13/12/2024

⁷ + Cảng HK Buôn Ma Thuột phân công tại Văn bản số 241/QĐ-CHKBMT ngày 08/3/2024.

+ Cảng HK Côn Đảo phân công tại Văn bản số 906/QĐ-CHKCĐ ngày 01/11/2024.

+ Cảng HK Pleiku phân công tại Văn bản số 45/QĐ-CHKPK ngày 26/4/2024.

+ Cảng HK Chu Lai phân công tại Văn bản số 308/QĐ-CHKCL ngày 27/3/2024.

⁸ Cảng HK Buôn Ma Thuột đã cập nhật thành viên của Tổ ATCHC và ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 255/QĐ-CHKBMT ngày 13/3/2024.

+ Cảng HK Côn Đảo kiện toàn thành viên tại Quyết định số 618/QĐ-CHKCĐ ngày 05/8/2024, ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 165/QĐ-CHKCĐ ngày 19/3/2024.

+ Cảng HK Pleiku thành lập tổ tại Quyết định 1948/QĐ-CHKCĐ ngày 15/10/2020, cập nhật thành viên tại 249/CHKPK ngày 24/4/2025, ban hành Quy chế hoạt động tại quyết định số 43/QĐ-CHKPK ngày 15/4/2024.

+ Cảng HK Chu Lai có Tổ ATCHC thành lập tại Quyết định số 1105/QĐ-CHK ngày 22/05/2017 của Cục HKVN, 368/QĐ-CHK ngày 15/4/2025, được kiện toàn và bổ sung thành viên theo Quyết định số 478/CHKCL ngày 17/4/2025, ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 272/QĐ-CHKCL ngày 15/3/2024

2.2. Kiểm soát chim, động vật hoang dã và vật nuôi

Các cảng hàng không được thanh tra đã ban hành Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi (viết tắt là KSCĐVHĐVN) và phân phối đến các cơ quan, đơn vị có liên quan; thành lập Tổ KSCĐVHĐVN⁹; thực hiện kiểm tra hàng ngày, định kỳ, đột xuất, thực hiện biện pháp xua đuổi, ngăn chặn và loại bỏ chim, động vật hoang dã, vật nuôi; triển khai đánh giá hiệu quả Chương trình KSCĐVHĐVN. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

2.3. Kiểm soát vật ngoại lai trong khu bay

Các cảng hàng không được thanh tra đã ban hành Chương trình quản lý vật thể lạ (FOD) và gửi cho các cơ quan, đơn vị hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay; thành lập và kiện toàn Tổ quản lý FOD; trang bị xe, phương tiện kiểm soát FOD¹⁰; triển khai các công việc quản lý FOD theo chương trình.

Tồn tại, hạn chế:

Cảng HK Buôn Ma Thuột: Sở nhật ký thu gom không thể hiện việc thu gom FOD trên đường cất hạ cánh, đường lăn. Theo báo cáo, việc thu gom FOD được thực hiện trên đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ tàu bay theo đúng quy trình.

Tồn tại, hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Cảng HK Buôn Ma Thuột; lãnh đạo, cá nhân Cảng HK Buôn Ma Thuột kiểm soát và ghi chép việc thu gom FOD.

2.4. Hệ thống quản lý an toàn hàng không

Các cảng hàng không được thanh tra đã ban hành Tài liệu Hệ thống quản lý an toàn hàng không (SMS) thuộc Tài liệu khai thác sân bay được Cục HKVN phê duyệt.

Giám đốc Cảng hàng không là người chịu trách nhiệm cuối cùng về hiệu lực, hiệu quả của hệ thống. Tổ An toàn gồm Phó Giám đốc phụ trách an toàn là

⁹ Chương trình KSCĐVHĐVN, Tổ KSCĐVHĐVN tại Cảng HK Buôn Ma Thuột theo Quyết định số 1016/QĐ-CHKBMT ngày 27/9/2022 và 1523/QĐ-CHKBMT ngày 09/12/2024; tại Cảng HK Côn Đảo theo Quyết định số 299/QĐ-CHKCĐ ngày 01/5/2024 và Quyết định số 294a/QĐ-CHKCĐ ngày 01/5/2024; tại Cảng HK Pleiku tại Quyết định số 01A/QĐ-CHKPK ngày 08/01/2025 và Quyết định số 01B/QĐ-CHKPK ngày 08/01/2025, tại Cảng HK Chu Lai theo Quyết định số 172/QĐ-CHKCĐ ngày 06/02/2025 và 169/QĐ-CHKCL ngày 06/02/2025.

¹⁰ Cảng HK Buôn Ma Thuột ban hành Chương trình quản lý FOD tại Quyết định số 1384/QĐ-CHKBMT ngày 07/12/2022, 1522/QĐ-CHKBMT ngày 09/12/2024, Tổ quản lý FOD tại Quyết định số 1479/QĐ-CHKBMT ngày 20/12/2023, 1521/QĐ-CHKBMT ngày 09/12/2024, trang bị 01 xe quét, 01 thăm quét, 4 thùng chứa FOD. Cảng HK Côn Đảo đã ban hành Chương trình quản lý FOD theo Quyết định số 298/QĐ-CHKCĐ ngày 01/5/2024; thành lập và kiện toàn Tổ quản lý FOD theo Quyết định số 294b/QĐ-CHKCĐ ngày 01/5/2024, trang bị 01 thăm quét, 02 thùng chứa FOD. Cảng HK Pleiku ban hành Chương trình Quản lý FOD ngày 25/12/2023, sửa đổi tại Quyết định số 98/QĐ-CHKPK ngày 06/5/2025, Tổ quản lý FOD được kiện toàn theo Quyết định số 97/QĐ-CHKPK ngày 06/5/2025, trang bị 01 xe quét, 01 thăm quét, 02 thùng chứa FOD. Cảng HK Chu Lai ban hành Chương trình quản lý FOD tại Quyết định số 182/QĐ-CHKCL ngày 06/2/2025, Tổ quản lý FOD được thành lập theo Quyết định số 183/QĐ-CHKCL ngày 06/2/2025, trang bị 04 thùng chứa FOD tại khu vực sân đỗ tàu bay, 01 xe hút FOD, 01 thăm quét FOD.



Tổ trưởng và các thành viên khác (lãnh đạo các phòng và các thành viên liên quan). Tổ An toàn đã được kiện toàn và có Quy chế hoạt động. Tổ an toàn đã triển khai nhận diện các mối nguy đã được đánh giá rủi ro, đưa ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro; hàng tháng tổng hợp các hồ sơ về nhận diện mối nguy từ các phòng; hàng năm có triển khai công tác xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý an toàn, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

Đối với danh mục không đáp ứng đã được các cảng hàng không triển khai nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro theo quy định.

Các cảng hàng không quản lý Bộ chỉ số an toàn được Cục HKVN phê duyệt năm 2024, 2025 (Quyết định số 744/QĐ-CHK ngày 03/4/2024 và Quyết định số 223/QĐ-CHK ngày 01/4/2025) và đã thực hiện quản lý các chỉ số này¹¹.

Các Cảng hàng không quản lý thay đổi liên quan đến các thay đổi.

Chương trình đào tạo về SMS có 03 chương trình: SMS-HLBD-001 (đối tượng là Tổ trưởng Tổ an toàn), SMS-HLBD-002 (đối tượng thuộc cán bộ phòng), SMS-HLBD-003 (đối tượng thuộc nhân viên các phòng). Các cảng hàng không lập chương trình đào tạo về SMS và gửi về ACV để thực hiện.

Tồn tại, hạn chế:

Cảng HK Buôn Ma Thuột: Một số bước về quản lý sự thay đổi chưa được triển khai thực hiện, như: Chưa phân tích những mối nguy và những rủi ro có thể xảy ra do sự thay đổi; chưa lập kế hoạch quản lý rủi ro khi có sự thay đổi; thành lập mới Phòng Điều hành sân bay (tách ra từ Văn phòng, từ ngày 10/02/2025); Điều chuyển công tác đối với nhân sự chủ chốt là Giám đốc Cảng HK Buôn Ma Thuột (từ ngày 01/4/2025).

Tồn tại, hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Cảng HK Buôn Ma Thuột; lãnh đạo, cá nhân của Cảng HK Buôn Ma Thuột được giao triển khai thực hiện quản lý sự thay đổi.

2.5. Khai thác trong điều kiện thời tiết nguy hiểm

Các cảng hàng không đã ban hành Quy trình khai thác trong điều kiện thời tiết nguy hiểm trong Tài liệu khai thác sân bay theo quy định tại Điều 61, 62, 63

¹¹ Cảng HK Buôn Ma Thuột có giá trị thực hiện năm 2024 với 07 chỉ số đạt, 01 chỉ số vật ngoại lai không đạt; sau khi đưa ra các hành động khắc phục và giảm thiểu hiện tại chỉ số này theo báo cáo hàng tháng năm 2025 kết quả đạt so với mục tiêu được phê duyệt năm 2025.

+ Cảng HK Côn Đảo có giá trị thực hiện năm 2024 với 07 chỉ số đạt, 01 chỉ số về sự cố tàu bay liên quan đến chim là không đạt; sau khi đưa ra các hành động khắc phục và giảm thiểu hiện tại chỉ số này theo báo cáo hàng tháng năm 2025 kết quả đạt so với mục tiêu được phê duyệt năm 2025.

+ Cảng HK Pleiku có giá trị thực hiện năm 2024 có 06 chỉ số đạt, 02 chỉ số về sự cố tàu bay liên quan đến drone và liên quan đến FOD là không đạt; trong năm 2025 Cảng HK Pleiku đã xem xét đưa ra các biện pháp giảm thiểu và đăng ký mục tiêu để trình cấp thẩm quyền phê duyệt bộ chỉ số.

+ Cảng HK Chu Lai có 08 chỉ số, giá trị thực hiện năm 2024 đạt.

của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT, phương án đảm bảo an toàn khai thác khi phục vụ bay trong điều kiện thời tiết cực đoan¹².

2.6. Công tác đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng

Các cảng hàng không đã ban hành Quy trình An toàn thi công xây dựng theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 59, 60 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT. Trong thời kỳ thanh tra, các cảng hàng không có một số hoạt động thi công và thực hiện theo quy trình¹³. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến thi công lưu trữ đầy đủ.

3. Cung cấp dịch vụ hàng không

3.1. Giấy phép dịch vụ hàng không tại cảng hàng không

Cục HKVN cấp giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không cho ACV (dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, dịch vụ khai thác khu bay, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất), dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại cảng hàng không, sân bay (dịch vụ thông tin, dẫn đường) và Công ty TNHH MTV Nhiên liệu Hàng không Việt Nam (dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không). ACV và SKYPEC giao cho các Chi nhánh trực thuộc cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không.

3.2. Duy trì điều kiện cung cấp dịch vụ hàng không

3.2.1. Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách

Các cảng hàng không có Tài liệu khai thác nhà ga hành khách được Cục HKVN phê duyệt¹⁴. Nhà ga hành khách có các khu vực chức năng và lắp biển báo theo Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

¹² Cảng HK Buôn Ma Thuột ban hành tại Quyết định số 760/QĐ-CHKBMT ngày 17/7/2023. Cảng HK Côn Đảo, Cảng HK Pleiku, Cảng HK Chu Lai được nêu tại Mục 16 Chương IV của Tài liệu khai thác sân bay.

¹³ Cảng HK Buôn Ma Thuột ban hành QT01/BMV-PTC; từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra, Cảng HK Buôn Ma Thuột có 02 hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa (liên quan đến dự án duy tu, sửa chữa đường cất hạ cánh giai đoạn 9 và 10) được Cảng vụ hàng không miền Nam chấp thuận phương án đảm bảo an toàn, an ninh khai thác trong quá trình thi công.

+ Cảng HK Côn Đảo ban hành QT14/VCS-VP; từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra có 06 hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được Cảng vụ hàng không miền Nam chấp thuận phương án đảm bảo an toàn, an ninh khai thác trong quá trình thi công.

+ Cảng HK Pleiku ban hành QT25/PXU, từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra có 07 hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được Cục HKVN và Cảng vụ hàng không miền Trung chấp thuận phương án đảm bảo an toàn, an ninh khai thác trong quá trình thi công.

+ Cảng HK Chu Lai từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra có 17 hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được Cảng vụ hàng không miền Trung chấp thuận phương án đảm bảo an toàn, an ninh khai thác trong quá trình thi công.

¹⁴ Tài liệu khai thác nhà ga hành khách Buôn Ma Thuột được Cục HKVN ban hành kèm theo văn bản số 5648/CHK-QLC ngày 24/10/2024, Côn Đảo tại văn bản số 6874/CHK-QLC ngày 16/12/2024,

Các cảng hàng không có các khu vực chức năng cơ bản tại nhà ga hành khách và các khu vực chức năng khác theo khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Tồn tại, hạn chế:

- Cảng HK Buôn Ma Thuột: Tài liệu khai thác nhà ga hành khách chưa mô tả khu vực phục vụ hành khách cần sự trợ giúp đặc biệt theo khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

- Cảng HK Pleiku: Hành lý thất lạc, hành lý không có người nhận không được lưu giữ ở quầy hành lý thất lạc như mô tả trong Tài liệu khai thác nhà ga hành khách.

- Cảng HK Chu Lai:

+ Khu vực đặt quầy, thiết bị hướng dẫn thông tin chung cho hành khách; Khu vực chung để giải quyết khiếu nại giữa hành khách với hãng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đặt tại quầy làm thủ tục checkin số 01 là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

+ Chưa bố trí quầy thông tin với nhân viên trợ giúp hành khách theo khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT;

+ Chưa có khu vực trợ giúp y tế, sơ cứu ban đầu đối với hành khách; chưa có khu vực cách ly y tế để ứng phó tình huống khẩn nguy y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

+ Chưa lập phương án khai thác đảm bảo an toàn, trật tự, không gây ùn tắc tại khu vực hoạt động theo khoản 8 Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT.

Tồn tại, hạn chế trên thuộc trách nhiệm của các Cảng HK Buôn Ma Thuột, Pleiku, Chu Lai và lãnh đạo, cá nhân của các Cảng HK Buôn Ma Thuột, Pleiku, Chu Lai; trách nhiệm của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay và lãnh đạo, chuyên viên của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay được giao thực hiện thẩm định tài liệu khai thác sân bay của của Cảng HK Buôn Ma Thuột.

3.2.2. Dịch vụ khai thác khu bay

Tài liệu khai thác sân bay được phê duyệt, trong đó nêu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Người khai thác cảng hàng không, sân bay. Quy chế tổ chức và hoạt động của các cảng hàng không đã được ban hành¹⁵.

Pleiku tại văn bản số 1193/CHK-QLC ngày 26/4/2025, Chu Lai tại văn bản số 1542/CHK-QLC ngày 28/3/2023

¹⁵ Cảng HK Buôn Ma Thuột tại Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 10/2/2025, Cảng HK Côn Đảo tại Quyết định số 143/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020, Cảng HK Pleiku tại Quyết định số 148/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020, Cảng HK Chu Lai tại Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của ACV.

Các cảng hàng không đã lập phương án vận hành tàu bay trên đường CHC, đường lãn, sân đỗ; tài liệu khẩn nguy sân bay.

3.2.3. Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất

Các cảng hàng không được giao cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất. Đội hoặc Tổ trực thuộc cảng trực tiếp cung cấp dịch vụ. Các nhân viên hàng không đáp ứng tiêu chuẩn theo tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT¹⁶.

Ngày 24/01/2024, ACV ban hành Bộ tài liệu Quy trình và Biểu mẫu khai thác phục vụ mặt đất (Standard Operating Procedure-SOP) kèm theo Quyết định 366/QĐ-TCTCHKVN và được cập nhật tại các Quyết định số 3141/QĐ-TCTCHKVN ngày 01/8/2024, Quyết định số 4662/QĐ-TCTCHKVN ngày 06/11/2024, Quyết định số 5461/QĐ-TCTCHKVN ngày 18/12/2024. Căn cứ SOP, các Cảng hàng không xây dựng Tài liệu hướng dẫn công việc¹⁷.

¹⁶ Cảng HK Buôn Ma Thuột có Đội Phục vụ hành khách – Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp (Phòng Phục vụ mặt đất): 27 người, Đội Vệ sinh - Bốc xếp (Phòng Phục vụ mặt đất): 22 người, Đội Vận hành trang thiết bị mặt đất (thuộc Phòng Kỹ thuật): 20 người. Kiểm tra hồ sơ của Phạm Anh Tuấn, Lê Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Đức Anh, Khổng Thị Mai, Vũ Thị Hằng, Võ Thị Ngọc Nga, Phan Nguyễn Tường Vi, Trần Ngọc Sơn, Trần Sách Tùng, Lê Hồng Đức, Nguyễn Thế Ngữ, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Trung Cường.

+ Cảng HK Côn Đảo có Tổ Phục vụ hành khách – Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp (Đội Phục vụ mặt đất): 19 người, Tổ Vệ sinh - Bốc xếp (Đội Phục vụ mặt đất): 12 người, Tổ Vận hành trang thiết bị mặt đất (thuộc Đội Kỹ thuật): 17 người. Kiểm tra hồ sơ của Cao Viết Hồng, Phạm Hải Dương, Trần Văn Bảo, Nguyễn Đức Tiếng, Nguyễn Văn Kế, Văn Công Nhật, Phùng Quang Hưng, Tạ Văn Cường, Nguyễn Văn Thi, Hoàng Văn Bảo, Trần Lưu Yến Nhi, Quách Thị Diễm, Lê Văn Tú, Nguyễn Quang Huy, Lê Hồng Minh, Trần Viết Cường, Trương Thị Bảo Ngọc, Phạm Nguyễn Hoàng Anh

+ Cảng HK Pleiku có Tổ Phục vụ hành khách – Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp (thuộc Đội Phục vụ mặt đất): 23 người, Tổ Vệ sinh - Bốc xếp (thuộc Đội Phục vụ mặt đất): 13 người, Tổ Vận hành trang thiết bị mặt đất (thuộc Đội Kỹ thuật): 12 người. Kiểm tra hồ sơ của Dương Đình Trung, Trần Ngọc Thông, Hồ Minh Hoàng, Nguyễn Quốc Hưng, Phạm Đình Giang, Trần Trung Nguyên, Nguyễn Hồng Thái, Phạm Hoàng, Vũ Thế Anh, Trần Văn Quyết, Võ Ngọc Viễn, Lê Tuấn Vũ, Đinh Tiến Hoàng, Lương Minh Toàn, Trần Đình Quân, Trần Quốc Cường, Hồ Thị Thu Thủy, Đỗ Thị Thu Hà.

+ Cảng HK Chu Lai có: Tổ Phục vụ hành khách – Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp (thuộc Đội Phục vụ mặt đất): 21 người, Tổ Vệ sinh - Bốc xếp (thuộc Đội Phục vụ mặt đất): 12 người, Tổ Vận hành trang thiết bị mặt đất (thuộc Đội Kỹ thuật): 13 người. Kiểm tra hồ sơ của: Trần Thảo Trâm, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Trà, Hồ Thị Thùy Trang, Phan Thị Mỹ Nữ, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Phan Thị Thanh Nhã, Lê Diễm Hằng, Cao Thị Thùy Dung, Huỳnh Tấn Quốc, Ngô Thùy Trang, Võ Thị Thu Thảo, Đặng Thị Bích Hà, Nguyễn Thị Duy Tân, Nguyễn Văn Thành, Phan Bá Rím, Lê Trường Sinh, Cao Quang Sơn, Phạm Anh Tuấn, Trần Hữu Phước, Đỗ Hữu Trọng Nghĩa, Trần Ngọc Tú, Nguyễn Thanh Tuấn, Huỳnh Mai Nam, Nguyễn Văn Tùng.

¹⁷ Cảng HK Buôn Ma Thuột ban hành tại Quyết định số 644/QĐ-CHKBMT ngày 24/5/2024 và cập nhật tại Quyết định 85A/QĐ-CHKBMT ngày 24/01/2025. Cảng HK Côn Đảo ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-CHKCĐ ngày 31/8/2024 và cập nhật tại Quyết định 65A/QĐ-CHKCĐ ngày 30/01/2025. Cảng HK Pleiku ban hành tại Quyết định số 186/QĐ-CHKPK ngày 24/12/2024. Cảng HK Chu Lai ban hành tại Quyết định số 327/QĐ-CHKCL ngày 10/3/2025.



Phương tiện, thiết bị, hệ thống kỹ thuật và các điều kiện cần thiết bảo đảm cung cấp dịch vụ¹⁸. Các phương tiện, trang thiết bị có lý lịch thiết bị, quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định tại các Điều 36, 37 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT. Các cảng hàng không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo quy định.

Hồ sơ phương tiện, thiết bị được kiểm tra¹⁹ có lý lịch, quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa.

3.2.4. Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

Giấy phép khai thác các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (viết tắt là ANS) và Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát của được Cục HKVN cấp, phê duyệt²⁰.

¹⁸ + Cảng HK Buôn Ma Thuột có 06 xe thang tự hành, 02 xe thang không tự hành, 06 xe đầu kéo, 04 xe băng chuyền hành lý tự hành, 04 xe nâng hàng, 01 xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển, 04 xe chở hành khách trên sân đỗ, 01 xe cấp điện; 01 thiết bị nạp điện không tự hành TLD, 01 xe khởi động khí, 24 dolly, 09 trolley; 02 xe chở khách 29 chỗ phục vụ trong sân đỗ tàu bay.

+ Cảng HK Côn Đảo có 02 xe thang tự hành, 02 xe thang không tự hành, 05 xe đầu kéo, 03 xe băng chuyền không tự hành, 02 xe băng chuyền tự hành, 04 xe chở hành khách trên sân đỗ, 03 xe cấp điện, 12 trolley; 01 xe chở khách 16 chỗ, 01 xe chở khách 29 chỗ và 01 xe chở khách 75 chỗ.

+ Cảng HK Pleiku có 04 xe thang tự hành, 04 xe thang không tự hành, 07 xe đầu kéo, 01 xe băng chuyền hành lý tự hành, 02 xe băng chuyền hành lý không tự hành, 02 xe nâng hàng, 03 xe chở hành khách trên sân đỗ, 02 xe cấp điện, 03 xe kéo đẩy tàu bay, 16 dolly, 18 trolley; 01 xe chở khách 29 chỗ, 01 xe chở khách 16 chỗ.

+ Cảng HK Chu Lai có 01 xe thang hành khách tự hành, 05 xe thang không tự hành, 05 xe đầu kéo, 01 xe băng chuyền hành lý, 03 xe nâng hàng, 03 xe chở hành khách trên sân đỗ, 02 xe cấp điện, 18 dolly, 12 trolley; 01 xe chở khách 29 chỗ.

¹⁹ 04 phương tiện của Cảng HK Buôn Ma Thuột: xe chở hành khách trên sân đỗ (BMV-107.01), xe khởi động khí (BMV-115.01), xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển (BMV-103.01), xe đầu kéo (BMV-112.07). 03 phương tiện của Cảng HK Côn Đảo: xe đầu kéo (VCS-112.03), xe thang tự hành (VCS-101.03), xe băng chuyền không tự hành (VCS-110.01). 04 phương tiện của Cảng HK Pleiku: xe chở hành khách trên sân đỗ (PXU-10703), xe cấp điện (PXU-11401), xe thang hành khách tự hành (PXU-10105), xe đầu kéo (PXU-11206). 04 phương tiện của Cảng HK Chu Lai: xe chở hành khách trên sân đỗ (VCL-10702), xe cấp điện (VCL-11402), xe thang hành khách tự hành (VCL-10103), xe đầu kéo (VCL-11201).

²⁰ Cục HKVN cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở ANS như sau:

+ Cơ sở ANS của Cảng HK Buôn Ma Thuột: Giấy phép khai thác số 5181/GP-CHK ngày 08/11/2017, Quyết định phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác số 819/QĐ-CHK ngày 11/4/2024.

+ Cơ sở ANS của Cảng HK Côn Đảo: Giấy phép khai thác số 4688/GP-CHK ngày 12/10/2017, Quyết định phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác số 988/QĐ-CHK ngày 04/5/2024.

+ Cơ sở ANS của Cảng HK Pleiku: Giấy phép khai thác số 4851/GP-CHK ngày 23/10/2017, Quyết định phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác số 785/QĐ-CHK ngày 08/4/2024.

+ Cơ sở ANS của Cảng HK Chu Lai: Giấy phép khai thác số 5865/GP-CHK ngày 15/12/2017, Quyết định phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác số 1056/QĐ-CHK ngày 13/5/2024

Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay có đủ nhân viên có giấy phép²¹. Hệ thống kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay có giấy phép²² còn hiệu lực, được hiệu chuẩn theo các Điều 268, 278 của Thông tư 19/2017/TT-BGTVT.

Các quy trình, hướng dẫn đã được các cảng hàng không, sân bay xây dựng bao gồm: Hướng dẫn công việc khai thác, bảo dưỡng đài đo cự ly bằng vô tuyến; Hướng dẫn công việc khai thác, bảo dưỡng hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS; Hướng dẫn công việc khai thác, bảo dưỡng đài dẫn đường NDB. Các hệ thống kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đầy đủ.²³

²¹ Cơ sở ANS Cảng HK Buôn Ma Thuột có: 06 nhân viên có năng định khai thác, bảo dưỡng ILS/DME/NDB; 01 nhân viên có năng định vận hành NDB; 06 nhân viên có năng định đèn tín hiệu, biển báo; hiện Cơ sở CNS đang bố trí 2 ca trực (ca 1 từ 06 giờ đến 18 giờ, ca 2 từ 18 giờ đến 06 giờ hôm sau); mỗi ca trực NDB tại Đài K2 có 01 nhân viên; tại Đài K1 không bố trí nhân viên trực, chỉ tiến hành kiểm tra hàng ngày bởi nhân viên kỹ thuật, Đài K1 bố trí bảo vệ 24/7.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Côn Đảo có 02 nhân viên có năng định khai thác, bảo dưỡng NDB; bố trí trực theo giờ hoạt động bay.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Pleiku có: 05 nhân viên có năng định khai thác, bảo dưỡng ILS/DME, NDB; 05 nhân viên có năng định khai thác, bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu và biển báo tại sân bay.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Chu Lai có 08 nhân viên hàng không, trong đó có: 04 nhân viên có năng định vận hành, bảo dưỡng ILS/DME, 04 nhân viên có năng định vận hành, bảo dưỡng NDB; 05 nhân viên có năng định khai thác, bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu và biển báo tại sân bay; bố trí 02 ca trực (ca 1 từ 06h00 đến 14h00, ca 2 từ 14h00 đến 21h00), mỗi ca trực có 01-02 nhân viên.

²² Cơ sở ANS Cảng HK Buôn Ma Thuột: Hệ thống đèn hiệu, biển báo đường CHC 09/27 được cấp Giấy phép số 4292/GP-CHK ngày 10/8/2023, Hệ thống ILS/DME, CAT I được cấp Giấy phép số 4878/GP-CHK ngày 08/9/2023, 02 đài NDB được cấp Giấy phép số 1065/GP-CHK ngày 27/02/2025 và 1066/GP-CHK ngày 27/02/2025; Hiệu chuẩn ILS/DME 02 lần/năm, NDB 01 lần/năm, hệ thống đèn tín hiệu 01 lần/năm.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Côn Đảo: Hệ thống biển báo được cấp giấy phép số 1163/GP-CHK ngày 24/4/2025, Đài NDB được cấp Giấy phép số 4580/GP-CHK ngày 24/8/2023; hiệu chuẩn 01 lần/năm.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Pleiku có Hệ thống đèn hiệu, biển báo đường CHC 09/27 được cấp Giấy phép số 3885/GP-CHK ngày 21/7/2023, Hệ thống ILS/DME, CAT I được cấp Giấy phép số 3886/GP-CHK ngày 21/7/2023, Đài NDB được cấp Giấy phép số 37/GP-CHK ngày 04/3/2025. Hiệu chuẩn ILS/DME 02 lần/năm, NDB 01 lần/năm, hệ thống đèn tín hiệu 01 lần/năm.

+ Cơ sở ANS Cảng HK Chu Lai: Hệ thống đèn tín hiệu, biển báo đường CHC 14/32 được cấp Giấy phép số 3092/GP-CHK ngày 21/6/2024, Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS/DME, CAT I được cấp Giấy phép số 6610/GP-CHK ngày 05/12/2024, Đài NDB được cấp Giấy phép số 6609/GP-CHK ngày 05/12/2024.

²³ Cảng HK Buôn Ma Thuột ban hành Hướng dẫn công việc khai thác đài đo cự ly bằng vô tuyến DME SELEX 1118A (HD86/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc bảo dưỡng đài đo cự ly bằng vô tuyến DME SELEX 1118A (HD87/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc khai thác hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS SELEX 2100/2110 (HD84/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc bảo dưỡng hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS SELEX 2100/2110 (HD85/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc khai thác đài dẫn đường NDB-ND500 (HD88/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc khai thác đài dẫn đường NDB-ND4000 (HD89/BMV-KT-VH); Hướng dẫn công việc bảo dưỡng định kỳ đài dẫn đường NDB-ND500, NDB-ND4000 (HD90/BMV-KT-VH). Cảng HK Côn Đảo ban hành Hướng dẫn công việc vận hành đài dẫn đường NDB ND 500II (HD01/VCS-KT), Hướng dẫn công việc bảo dưỡng, sửa chữa đài dẫn đường NDB ND 500II (HD02/VCS-KT).

+ Cảng HK Pleiku sử dụng Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS NORMARC 7013B/7033B theo Quyết định số 3299/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/12/2016; Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ đài đo cự ly bằng vô tuyến DME FERNAU 2020 theo Quyết định số 3300/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/12/2016; Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ hệ thống đèn tín hiệu, biển báo hàng không theo Quyết định số 3299/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/12/2016.



3.2.5. Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không

Các chi nhánh của SKYPEC được thanh tra đã ký hợp đồng giao kết với các Cảng hàng không tương ứng theo Điều 18 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT²⁴.

Các chi nhánh của SKYPEC có Trưởng Chi nhánh và các nhân viên hàng không²⁵. Các nhân viên hàng không có giấy phép, chứng chỉ chuyên môn còn hiệu lực đáp ứng theo Điều 8 của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT, được huấn luyện định kỳ đầy đủ²⁶ và được huấn luyện phương án xử lý các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra rò rỉ, tràn nhiên liệu; sự cố hỏng phương tiện kỹ thuật; chữa cháy xảy ra trong kho và khu vực lân cận kho; sự cố tai nạn lao động; chỉ dẫn thoát hiểm theo Điều 38 của Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT.

Bể chứa nhiên liệu hàng không Jet A1 làm bằng thép tráng phủ epoxy, lắp đặt hệ thống đo mức tự động, cảnh báo mức dầu cao ProGauge; có Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị kho nhiên liệu hàng không (QT10/NLHK). Khu vực bể chứa có đê ngăn tràn bao quanh theo các Điều 10, 11 của Thông tư số

+ Cảng HK Chu Lai sử dụng Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS NORMARC 7013B/7033B theo Quyết định số 1785/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/5/2018; Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ đài đo cự ly bằng vô tuyến DME FERNAU 2020 theo Quyết định số 1786/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/5/2018; Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng thiết bị dẫn đường NDB VR250 theo Quyết định số 743/QĐ-TCTCHKVN ngày 17/3/2014; Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ hệ thống đèn tín hiệu, biển báo hàng không theo Quyết định số 34/QĐ-TCTCHKVN ngày 07/4/2016.

²⁴ SKYPEC-BMV ký hợp đồng giao kết với Cảng HK Buôn Ma Thuột, cụ thể: Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm tra, giám sát an ninh hàng không được ký vào các ngày 01/01/2024 (hiệu lực từ 01/01/2024 đến 31/12/2024), ngày 27/12/2024 (hiệu lực từ 01/01/2025 đến 31/12/2025). Hợp đồng nhượng quyền khai thác dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không được gia hạn đến 31/12/2025. SKYPEC-PXU ký hợp đồng giao kết với Cảng HK Pleiku, cụ thể: Hợp đồng nhượng quyền khai thác dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không số 15/2019/HĐKT được ký vào ngày 31/12/2018 và gia hạn tại Phụ lục Hợp đồng số 06-15/2019/HĐKT từ ngày 01/12/2023 đến ngày 31/12/2024 và gia hạn tại Phụ lục Hợp đồng số 07-15/2019/HĐKT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025. SKYPEC-VCL Ký Hợp đồng nhượng quyền khai thác dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không số 08/2025/CHKCL ngày 02/01/2025.

²⁵ SKYPEC-BMV có 10 nhân viên hàng không; trong đó 09 năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay, 10 năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu. SKYPEC-PXU có 09 nhân viên hàng không trong đó 07 năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay, 09 năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu. SKYPEC-VCL có 09 nhân viên hàng không, trong đó 08 năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay, 09 năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu.

²⁶ SKYPEC-BMV có 09 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay; 10 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu theo Quyết định số 666/QĐ-NLHK ngày 24/10/2023. SKYPEC-PXU có 07 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay, 09 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu theo Quyết định số 584/QĐ-NLHK ngày 19/09/2023. SKYPEC-VCL có 08 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay, 08 nhân viên được đào tạo, huấn luyện định kỳ năng định vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu theo Quyết định số 584/QĐ-NLHK ngày 19/09/2023 và 01 nhân viên đào tạo huấn luyện ban đầu nghiệp vụ nhân viên điều khiển xe tra nạp và vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu cho tàu bay theo Quyết định 753/QĐ-NLHK ngày 08/12/2023.

04/2018/TT-BGTVT²⁷. Nhật ký kiểm tra, vệ sinh và bảo trì định kỳ bể chứa được lưu trữ đầy đủ.

Khu vực tiếp nhận, cấp phát nhiên liệu được xây dựng trên nền bê tông xi măng có độ chống thấm, độ dốc và hệ thống thoát nước phù hợp, có rãnh thu gom và xử lý nước thải nhiễm dầu, lắp đặt chặn bánh xe để bảo vệ hệ thống đường ống và thiết bị nạp khối hư hỏng do va chạm. Có đủ hệ thống chiếu sáng, hệ thống ngắt an toàn (Deadman Control), hệ thống Emergency stop, đồng hồ đo lưu lượng, hệ thống nổi đất tĩnh điện, hệ thống bảo vệ chống ngã khi tiếp cận nắp bồn nhiên liệu phù hợp với quy định EI/JIG 1530 và JIG 2.

Hệ thống bơm xuất nhập nhiên liệu gồm: bơm nhập và bơm xuất, độc lập với nhau, đáp ứng nhu cầu nhập, xuất; công tác kiểm tra, bảo dưỡng được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 6 QT10/NLHK và Hướng dẫn HD90²⁸.

Hệ thống thiết bị lọc nhiên liệu hàng không gồm lọc nhập và lọc xuất do Mỹ sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn EI 1581 và EI 1596; có đồng hồ đo áp suất đầu vào và đầu ra rõ ràng, có khả năng xả nước, xả khí và xả cặn ở đáy. Việc kiểm tra, thay thế lõi lọc được ghi nhận và lưu giữ đầy đủ theo phụ lục 5 QT10/NLHK²⁹.

²⁷ SKYPEC-BMV có 03 bể chứa gồm: 01 bể 100m³/bể và 02 bể 50m³/bể, thời gian kiểm tra, vệ sinh: Bể chứa T1 ngày 19/01/2025; Bể chứa T2 ngày 20/01/2025; Bể chứa T3 ngày 01/11/2024.

- SKYPEC-PXU có 04 bể chứa gồm: 01 bể 97,9m³/bể, 01 bể 50m³/bể và 02 bể 25,9m³/bể, thời gian kiểm tra, vệ sinh gần đây: Bể chứa T1 ngày 21/06/2024; Bể chứa T2 ngày 19/07/2024; Bể chứa T3 ngày 18/12/2024; Bể chứa T4 ngày 10/12/2024.

- SKYPEC-VCL có 03 bể chứa gồm: 1 bể 51,6 m³ và 1 bể 51,5m³, bể số 3 không sử dụng. Hệ thống bể chứa, đường ống công nghệ trong kho có hiện tượng tróc sơn, han rỉ. SKYPEC đã có kế hoạch sửa chữa, sơn bể chứa tại kho SKYPEC-VCL trong năm 2025 (theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ban hành theo Quyết định số 2168/QĐ-NLHK ngày 16/12/2024 của SKYPEC). Căn cứ Văn bản số 1116/NLHK-AN ngày 23/6/2025 thì ngày 19/6/2025, Chi nhánh SKYPEC khu vực miền Trung đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0625/2025/HĐXD/SKYPEC-XL3DN với đối tác Chi nhánh Công cổ phần Xây lắp III Petrolimex tại thành phố Đà Nẵng về việc sửa chữa, sơn bể chứa nằm ngang và đường ống công nghệ tại các kho NLHK Phù Cát, Chu Lai, Pleiku, Tuy Hòa (hạng mục: tại kho Chu Lai). Tính đến ngày 23/6/2025, đang tiến hành đánh rỉ bề mặt ngoài và sơn dặm.

²⁸ SKYPEC-BMV có 01 máy bơm nhập công suất 60m³/h, 01 máy bơm xuất công suất 60m³/h, kiểm tra ngày 20/3/2024; bảo dưỡng ngày 18/12/2024 bơm xuất bảo dưỡng định kỳ cấp 4, bơm nhập bảo dưỡng định kỳ cấp 1. SKYPEC-PXU có 01 máy bơm nhập công suất 40m³/h, 01 máy bơm xuất công suất 50m³/h kiểm tra, bảo dưỡng gần đây: Bảo dưỡng ngày 05/03/2025 bơm xuất, bơm nhập (cấp bảo dưỡng hàng quý). SKYPEC-VCL có 01 máy bơm nhập công suất 40m³/h, 01 máy bơm xuất công suất 40m³/h, kiểm tra, bảo dưỡng bơm nhập ngày 16/02/2025 bơm xuất ngày 17/02/2025.

²⁹ SKYPEC-BMV có 01 lọc nhập và 01 lọc xuất loại VCS-433-224; Thời gian thay thế lõi lọc gần đây: Lọc nhập: lõi lọc ngưng thay ngày 14/10/2024, lõi lọc tách thay ngày 14/10/2023; Lọc xuất: lõi lọc ngưng thay ngày 26/3/2025, lõi lọc tách thay ngày 26/3/2022. SKYPEC-PXU có 01 lọc nhập loại VV2328-150AP; Thời gian thay thế lõi lọc gần đây: Lọc nhập (lõi lọc ngưng thay ngày 13/12/2024, lõi lọc tách thay ngày 25/03/2024); Lọc xuất (lõi lọc ngưng thay ngày 13/12/2024, lõi lọc tách thay ngày 13/12/2021). SKYPEC-VCL có 01 lọc nhập loại VV2328-150AP do hãng Parker Velcon – USA sản xuất và 01 lọc xuất loại VCS-433-224 do hãng Facet – USA sản xuất; Thời gian thay thế lõi lọc gần đây: Lọc nhập (lõi lọc ngưng thay ngày 03/3/2024, lõi lọc tách thay ngày 04/10/2023); Lọc xuất (lõi lọc ngưng thay ngày 04/3/2024, lõi lọc tách thay ngày 06/6/2021)



Hệ thống PCCC: bể nước chữa cháy, bể foam, bơm nước chữa cháy, hệ thống báo động cháy, hệ thống chữa cháy cố định và các thiết bị chữa cháy di động³⁰.

Sơ đồ bố trí vị trí bể chứa, trạm tiếp nhận, trạm cấp phát, hệ thống đường ống cung cấp nhiên liệu, ký hiệu nhận biết các van, được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát trong kho nhiên liệu hàng không.

Xe tra nạp nhiên liệu³¹ tại các chi nhánh có Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Giấy phép hoạt động trong khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay còn hạn và được trang bị các hệ thống, thiết bị an toàn. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, Tài liệu huấn luyện kỹ thuật, Tài liệu khai thác kỹ thuật đầy đủ theo các Điều 36, 37, 38, 39 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT. Việc bảo dưỡng, sửa chữa xe tra nạp được thực hiện theo quy trình QT23/NLHK và tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất xe. Năm 2024, công tác bảo dưỡng, sửa chữa các xe tra nạp thực hiện đầy đủ theo kế hoạch; năm 2025 đang triển khai thực hiện theo kế hoạch. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật của nhiên liệu hàng không³² đang được SKYPEC triển khai áp dụng và cập nhật thông báo tới toàn bộ các đơn vị, chi nhánh. SKYPEC đã ban hành các tài liệu liên quan đến công tác kiểm soát chất lượng nhiên liệu hàng không³³.

³⁰ SKYPEC-BMV có 01 bể nước chữa cháy dung tích 30m³, 01 bể foam 2m³, 02 bơm nước chữa cháy công suất 90m³/h, 01 bơm bù áp công suất 7,2m³/h, hệ thống báo động cháy, hệ thống chữa cháy cố định và các thiết bị chữa cháy di động. SKYPEC-PXU có 01 bể nước chữa cháy dung tích 20m³, 01 bể foam 500l, 01 bơm nước chữa cháy công suất 145m³/h, hệ thống chữa cháy cố định và các thiết bị chữa cháy di động. SKYPEC-VCL có 06 bể nước chữa cháy với tổng dung tích 30m³, 01 bể foam 500l, 01 bơm nước chữa cháy công suất 36m³/h, hệ thống chữa cháy cố định và các thiết bị chữa cháy di động.

³¹ SKYPEC-BMV có 03 xe tra nạp nhiên liệu (dung tích 5000 Gallons/xe, biển kiểm soát BMV 32001, 32004, 32005). SKYPEC-PXU có 02 xe tra nạp nhiên liệu hiệu DALIM (dung tích 5000 Gallons/xe, biển kiểm soát PXU 32001, 32004). SKYPEC-VCL có 02 xe tra nạp nhiên liệu gồm: 01 xe hiệu HYUNDAI (dung tích 4500 Gallons, biển kiểm soát VCL 32001, 01 xe SKYMARK (dung tích 5000 Gallons, biển kiểm soát VCL 32002).

³² Các tiêu chuẩn kỹ thuật nhiên liệu hàng không bao gồm: Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 Quy định về việc đảm bảo kỹ thuật nhiên liệu Hàng không tại Việt Nam; DEFSTAN 91-091 phiên bản 18: Nhiên liệu tuốc bin, loại kerosen, Jet A-1; mã NATO: F-35; ký hiệu chung: AVTUR; ASTM D 1655-24: Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các loại nhiên liệu tuốc bin hàng không; AFQRJOS-36: Các yêu cầu chất lượng nhiên liệu hàng không cho hệ thống hoạt động chung; Bộ tài liệu JIG 1, 2, 4 phiên bản hiện hành và các Thông báo của JIG; EI/JIG 1530 – Phiên bản 2; SKYPEC đã triển khai cập nhật phiên bản mới của các tiêu chuẩn, checklist AFQRJOS tại Văn bản số 82/KT ngày 21/03/2025

³³ Tài liệu kiểm soát chất lượng nhiên liệu hàng không gồm: QT04/NLHK: Quy trình kiểm soát chất lượng nhiên liệu Jet A-1; QT25/NLHK: Quy trình tra nạp nhiên liệu hàng không cho tàu bay; QT75/NLHK: Quy trình hút nhiên liệu cho tàu bay; QT10/NLHK: Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị kho nhiên liệu hàng không; QT23/NLHK: Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa xe tra nạp và xe vận chuyển nhiên liệu hàng không; SKYPEC miền Trung, SKYPEC miền Nam ban hành hướng dẫn HD09/CNMT: Hướng dẫn thực hiện kiểm soát chất lượng nhiên liệu Jet A-1; HD08/CNMT: Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhiên liệu Jet A-1; HD54/CNMN: Hướng dẫn kiểm soát chất lượng

Việc kiểm tra chất lượng nhiên liệu hàng không, thử nghiệm mẫu nhiên liệu hàng không, kiểm tra vi sinh, kiểm tra hiện trường theo BM04.03/NLHK và ghi nhận các kết quả theo biểu mẫu theo QT04/NLHK; đồng thời kiểm tra các hồ sơ của lô nhiên liệu kèm theo³⁴. Việc thực hiện kiểm tra vi sinh thực hiện theo quy định tại phụ lục 03 của QT04/NLHK. Mẫu kiểm tra được gửi về phòng thí nghiệm của SKYPEC miền Trung, miền Nam thực hiện. Các dụng cụ lấy mẫu, bình lưu mẫu, chai lấy mẫu do SKYPEC miền Trung, miền Nam phân bổ, các dụng cụ lấy mẫu, bình lưu mẫu đảm bảo quy cách theo quy định³⁵. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

SKYPEC đã xây dựng, triển khai các quy trình cung cấp dịch vụ hàng không.

4. Chất lượng dịch vụ hành khách

4.1. Việc xây dựng và triển khai các nội dung của chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không

4.1.1. Quy trình phục vụ hành khách tại cảng hàng không

ACV ban hành Quy trình phục vụ hành khách được nêu tại Chương 2 Tài liệu SOP. Các cảng hàng không ban hành Tài liệu hướng dẫn công việc³⁶ và quy trình phối hợp với các Hãng hàng không; tổ chức thực hiện và phổ biến Quy trình phục vụ hành khách tại cảng hàng không theo khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Tuy nhiên, Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT có quy định về quy trình phục vụ chuyến bay gián đoạn, nhưng chưa có quy định xác định nội dung chuyến bay gián đoạn.

nhiên liệu; HD 72/CNMN: Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhiên liệu Jet A-1; TT10/CNMN: Thủ tục kiểm soát quá trình lấy mẫu, vận chuyển, bảo quản và thử nghiệm.

³⁴ Skyppec-BMV có phiếu chứng nhận chất lượng số 264/25/TSN ngày tiếp nhận 07/4/2025; Skyppec-PXU có phiếu chứng nhận chất lượng số 83/2025/ĐN ngày tiếp nhận 28/4/2025; Skyppec-VCL có phiếu chứng nhận chất lượng số 93/2025/ĐN ngày tiếp nhận 13/5/2025.

³⁵ SKYPEC-BMV năm 2024 kiểm tra vi sinh 03 bể và 02 xe tra nạp, 7 chai 2,5 lít, 38 chai 1 lít; SKYPEC-PXU năm 2024 kiểm tra vi sinh 04 bể và 02 xe tra nạp, 06 chai 2,5 lít, 08 chai 1 lít; SKYPEC-VCL: năm 2024 kiểm tra vi sinh 03 bể và 02 xe tra nạp; 8 chai 2,5 lít, 16 chai 1 lít

³⁶ Cảng HK Buôn Ma Thuột xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn công việc và biểu mẫu Phòng phục vụ mặt đất được ban hành kèm theo Quyết định số 644/QĐ-CHKBMT ngày 24/5/2024 và được cập nhật tại Quyết định 85A/QĐ-CHKBMT ngày 24/01/2025. Cảng HK Côn Đảo xây dựng, triển khai Tài liệu hệ thống quản lý an toàn-Chất lượng (được ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-CHKCĐ ngày 31/8/2024 và cập nhật tại Quyết định 65A/QĐ-CHKCĐ ngày 30/01/2025). Cảng HK Pleiku ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn công việc và biểu mẫu khai thác phục vụ mặt đất Cảng HK Pleiku (ban hành lần 03) theo Quyết định 186/QĐ-CHKPK ngày 24/12/2024. Cảng HK Chu Lai ban hành Bộ tài liệu và Hướng dẫn công việc Phục vụ mặt đất (ban hành lần 03, sửa đổi 01) theo Quyết định 327/QĐ-CHKCL ngày 10/03/2025.

Quy trình phục vụ hành khách, Tài liệu hướng dẫn công việc và biểu mẫu được gửi cho Cục HKVN, Cảng vụ hàng không theo Điều 4 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Tồn tại, hạn chế:

Cảng HK Chu Lai ban hành quy trình phối hợp với Vietnam Airlines, Vietjet trong công tác phục vụ hành khách, tuy nhiên người ký chưa đúng thẩm quyền theo khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Tồn tại, hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Cảng HK Chu Lai; lãnh đạo, cá nhân của Cảng HK Chu Lai được giao tham mưu, chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp.

4.1.2. Dịch vụ hành khách tại điểm đi

Các cảng hàng không đảm bảo diện tích mặt bằng khu vực làm thủ tục và không gian lưu thông; bố trí quầy thủ tục có bảng hiệu; bảng thông báo hướng dẫn hành khách; bố trí ghế ngồi tại khu vực làm thủ tục đáp ứng theo khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT³⁷.

Hệ thống làm thủ tục (check-in) chung của các hãng hàng không là hệ thống iCUTE theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

³⁷ Cảng HK Buôn Ma Thuột có diện tích mặt bằng khu vực làm thủ tục và không gian lưu thông là 1065m², diện tích mặt bằng đối với khu vực chờ tại cửa ra tàu bay và không gian lưu thông tối thiểu là 700m², tối đa trong 01 giờ có 3 chuyến bay A320/A321 theo tham số điều phối slot; có 11 quầy thủ tục; bố trí 908 ghế ngồi tại cảng hàng không như sau: khu vực check-in ga đi (68 ghế); khu vực soi chiếu an ninh (16 ghế); khu vực ga đến (36 ghế); khu vực phòng chờ ra tàu bay gate 1 và gate 2 (320 ghế); khu vực phòng chờ ra tàu bay gate 3 và gate 4 (320 ghế); khu vực gate 3 (148 ghế)

+ Cảng HK Côn Đảo có diện tích mặt bằng khu vực làm thủ tục và không gian lưu thông là 180m², diện tích mặt bằng đối với khu vực chờ tại cửa ra tàu bay và không gian lưu thông tối thiểu là 440m², tối đa trong 02 giờ có 3 chuyến bay ATR72/E195 theo tham số điều phối slot; có 08 quầy thủ tục; Các quầy thủ tục bố trí làm chung cho nhiều chuyến bay (common check-in); bố trí 277 ghế ngồi tại cảng hàng không: khu vực làm thủ tục 8 ghế, khu vực phòng chờ tầng 2 có 255 ghế, khu vực cách ly tầng 1 có 6 ghế, khu vực trả hành lý có 8 ghế.

+ Cảng HK Pleiku có diện tích mặt bằng khu vực làm thủ tục và không gian lưu thông là 458 diện tích mặt bằng đối với khu vực chờ tại cửa ra tàu bay và không gian lưu thông tối thiểu là 1400m², tối đa trong 01 giờ có 2 chuyến bay A320/A321 theo tham số điều phối slot; có 10 quầy thủ tục; bố trí 364 ghế ngồi tại cảng hàng không như sau: khu vực làm thủ tục ga đi (20 ghế), phòng chờ cách ly (332 ghế), khu vực chờ cho hành khách cần trợ giúp đặc biệt (12 ghế).

+ Cảng HK Chu Lai có diện tích mặt bằng khu vực làm thủ tục và không gian lưu thông là 982m², diện tích mặt bằng đối với khu vực chờ tại cửa ra tàu bay và không gian lưu thông là 1770m², tối đa trong 01 giờ có 2 chuyến bay A320/A321 theo tham số điều phối slot; có 11 quầy thủ tục; bố trí 569 ghế ngồi tại cảng hàng không như sau: khu vực ga đến (10 ghế), khu vực sảnh ga đi (15 ghế), phòng chờ dành cho khách hạn chế khả năng di chuyển (540 ghế)

4.1.3. Dịch vụ đưa hành khách ra tàu bay

Các cảng hàng không bố trí xe chở hành khách từ cửa ra tàu bay đến vị trí đậu tàu bay; bố trí chỗ ngồi riêng cho người già yếu, phụ nữ có thai, người khuyết tật trên xe ô tô chở khách từ nhà ga ra tàu bay theo khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT. Kiểm tra thực tế nhân viên phục vụ mặt đất có mặt tại cửa ra tàu bay và chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đưa hành khách lên tàu bay trước khi thông báo tiếp nhận hành khách ra tàu bay theo khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT³⁸.

4.1.4. Dịch vụ phục vụ hành khách của chuyến bay bị chậm, gián đoạn, hủy chuyến

Các cảng hàng không đã yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không bảo đảm cung cấp dịch vụ ăn, uống cho các chuyến bay bị chậm giờ, hủy chuyến theo khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

4.1.5. Dịch vụ cho hành khách tại điểm đến, điểm nối chuyến

Các cảng hàng không bố trí camera giám sát khu vực trả hành lý, hệ thống thông tin, biển chỉ dẫn trong nhà ga hướng dẫn hành khách tới khu vực trả hành lý theo khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Các cảng hàng không bố trí nhân viên, băng chuyền hành lý đảm bảo theo khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

4.1.6. Dịch vụ cơ bản tại nhà ga

Các cảng hàng không trang bị hệ thống biển báo, hệ thống phát thanh công cộng (PAS), hệ thống thông tin chuyến bay (FIDS); bố trí quầy thông tin với nhân viên trợ giúp hành khách, bố trí xe đẩy, hệ thống giao thông cho người khuyết tật, khu vực vệ sinh, khu vực hút thuốc, quầy nước miễn phí, wifi miễn phí, hòm thư góp ý, xe lăn và xe nâng hành khách theo khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT và khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT³⁹.

³⁸ Cảng HK Buôn Ma Thuột có 06 xe ô tô, kiểm tra VJC720 (BMV-VII) ngày 14/4/2025. Cảng HK Côn Đảo có 04 xe ô tô, kiểm tra OV8066 (VCS-SGN), OV8071 (VCS-VCA), VJ102 (VCS-HAN), VJ116 (VCS-SGN). Cảng HK Pleiku có 03 xe ô tô, kiểm tra VJ395 (PXU-SGN), VJ424 (PXU-HAN) ngày 08/5/2025. Cảng HK Chu Lai có 03 xe ô tô, kiểm tra VJC1377 (VCL-SGN) ngày 16/5/2025.

³⁹ Cảng HK Buôn Ma Thuột có 37 màn hình hiển thị thông tin (14 màn tại quầy thủ tục, 8 màn tại cửa ra tàu bay, 15 màn hiển thị thông tin chuyến bay đi/đến trong nhà ga), 03 quầy thông tin (02 quầy tại nhà ga đi, 01 quầy tại nhà ga đến, 200 xe đẩy (ga đi 100 xe, ga đến 100 xe), 02 khu vực hút thuốc, 03 quầy nước miễn phí (ga đến 01 máy; phòng chờ ra tàu bay gate 1 và gate 2: 01 máy; phòng chờ ra

4.1.7. Dịch vụ phi hàng không

Các cảng hàng không bố trí mặt bằng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không theo phương án bố trí mặt bằng được phê duyệt trong Tài liệu khai thác nhà ga hành khách theo khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT.

Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phi hàng không niêm yết giá, công khai nguồn gốc xuất xứ, vệ sinh an toàn thực phẩm ở vị trí dễ nhận biết theo điểm a khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT, cung cấp mặt hàng thiết yếu theo Quyết định số 1722/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT. Tuy nhiên, quy định về giá dịch vụ, hàng hoá thiết yếu không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay, như: loại hàng hoá, nhu cầu, thời kỳ, trách nhiệm cung cấp... Về vấn đề này, Cục HKVN đang xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế cùng với việc xây dựng Luật Hàng không Việt Nam (thay thế).

Tồn tại, hạn chế:

Công ty cổ phần quảng cáo và dịch vụ hàng không Hải Trần, Công ty cổ phần Sóng Việt (tại Cảng HK Buôn Ma Thuột), Công ty CherryBlossom Nha Trang (tại Cảng HK Côn Đảo) có một số mặt hàng chưa niêm yết giá theo quy định hoặc niêm yết giá không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT, Thông tư 44/2024/TT-BGTVT.

Tồn tại, vi phạm trên thuộc trách nhiệm của Công ty cổ phần quảng cáo và dịch vụ hàng không Hải Trần, Công ty cổ phần Sóng Việt, Công ty CherryBlossom Nha Trang.

III. KẾT LUẬN

Các Cảng HK Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku, Chu Lai và Chi nhánh của SKYPEC hoạt động tại các cảng hàng không trên (trừ Cảng HK Côn Đảo) được Cục HKVN cấp giấy chứng nhận, giấy phép và duy trì các điều kiện của giấy chứng nhận, giấy phép theo quy định; tổ chức đào tạo, huấn luyện đầy đủ cho nhân viên hàng không; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng phương tiện đầy đủ; ban hành

tàu bay gate 3 và gate 4: 01 máy), 04 hòm thư góp ý, 13 xe lăn, 01 xe nâng hành khách sử dụng xe lăn. Cảng HK Côn Đảo có 14 màn hình hiển thị thông tin (8 màn tại quầy thủ tục, 01 màn tại quầy hướng dẫn thông tin, 02 màn tại 02 cửa Boarding gate, 02 màn tại khu cách ly lần 2, 100 xe đẩy (chung cho cả ga đi và ga đến), 01 khu vực hút thuốc, 03 quầy nước miễn phí (ga đi 02, ga đến 01), 05 hòm thư góp ý, 06 xe lăn. Cảng HK Pleiku có 27 màn hình hiển thị thông tin, 150 xe đẩy, 01 khu vực hút thuốc, 03 quầy nước miễn phí (ga đi 02, ga đến 01), 03 hòm thư góp ý, 08 xe lăn, 01 xe thang tích hợp nâng hành khách sử dụng xe lăn. Cảng HK Chu lai có 29 màn hình hiển thị thông tin, 250 xe đẩy, 01 khu vực hút thuốc, 03 quầy nước miễn phí (ga đi 02, ga đến 01), 02 hòm thư góp ý, 04 xe lăn, 01 xe thang tích hợp nâng hành khách sử dụng xe lăn

và triển khai thực hiện quy định an toàn và các điều kiện đảm bảo an toàn khai thác tại các cảng hàng không theo quy định; từng bước nhận diện và quản lý các mối nguy trong khai thác theo Tài liệu SMS. Chất lượng phục vụ hành khách được các cảng hàng không quan tâm, chú trọng.

Tuy nhiên, vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế như đã nêu trên. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân chủ quan: Một số đối tượng thanh tra chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động; chưa chủ động tham vấn, xin ý kiến các cơ quan chức năng khi gặp bất cập giữa thực tế hoạt động và quy định pháp luật.

- Nguyên nhân khách quan: Văn bản quy phạm pháp luật nhiều, nhiều nội dung bất cập, chồng chéo, khó thực hiện.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã phát hiện và chuyển 03 vụ việc vi phạm hành chính cho Cảng vụ hàng không miền Nam xử phạt vi phạm hành chính.

Các Cảng vụ hàng không đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp có hành vi vi phạm hành chính như sau:

- Công ty cổ phần quảng cáo và dịch vụ hàng không Hải Trần, Công ty cổ phần Sóng Việt (tại Cảng HK Buôn Ma Thuột) bị xử phạt về hành vi chưa niêm yết giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021, với số tiền phạt là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng);

- Công ty Cherry Blossom Nha Trang tại Cảng HK Côn Đảo về hành vi niêm yết giá không đúng quy định (điểm e khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng) với số tiền xử phạt là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Qua thanh tra, Chánh Thanh tra Cục HKVN kính đề nghị Cục trưởng Cục HKVN chỉ đạo các Phòng thuộc Cục HKVN thực hiện một số công việc sau:

a) Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay:

- Rà soát, báo cáo Cục trưởng về việc cấp lại Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay cho Cảng HK Pleiku;

- Rà soát, báo cáo Cục trưởng về việc kiểm soát tải khai thác tại cảng hàng không, sân bay;

- Báo cáo Cục trưởng về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung bắt cập của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT, Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT, QCVN79:2014/BGTVT (Mục VI).

b) Phòng Khoa học công nghệ và môi trường: Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Cục trưởng văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT.

2. Các Cảng hàng không và các Chi nhánh của SKYPEC tại các cảng hàng không

- Khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu tại Mục II, III của Kết luận này;
- Kiểm điểm rút kinh nghiệm để xảy ra tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II, III của Kết luận này;
- Cảng HK Chu Lai khẩn trương thực hiện bảo trì đầu đường cất hạ cánh 32 để đảm bảo an toàn khai thác theo kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt.

3. Thanh tra Cục HKVN

- Công khai kết luận thanh tra theo quy định;
- Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

VI. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC.

- Quy định về dịch vụ bảo dưỡng trang thiết bị hàng không trong Nghị định số 05/2021/NĐ-CP không thống nhất, cụ thể khoản 3 Điều 79 quy định bảo dưỡng trang thiết bị hàng không là dịch vụ phi hàng không; trong khi Điều 67 quy định dịch vụ này là dịch vụ hàng không.

- Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT:

- + Quy định về kho nhiên liệu hàng không tại khoản 2 Điều 3 (kho nhà máy lọc dầu, kho đầu nguồn, kho trung chuyển và kho sân bay) không đúng với phạm vi điều chỉnh trong dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không quy định tại Điều 67 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP (hoạt động lưu trữ, vận chuyển, tra nạp và hút nhiên liệu cho tàu bay tại cảng hàng không, sân bay);

- + Quy định phương tiện vận chuyển nhiên liệu hàng không (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa); đường ống vận chuyển nhiên liệu tới kho đầu nguồn, kho trung chuyển; thiết bị lọc tại nhà máy lọc dầu, kho đầu nguồn, trung chuyển, tuy nhiên các phương tiện, đường ống, các kho này không thuộc quản lý của ngành hàng không;

+ Quy định đào tạo các tình huống khẩn cấp (Điều 38) cho toàn thể cán bộ, nhân viên của công ty là không phù hợp vì nhiều nhân viên hành chính không liên quan đến dây chuyền cung cấp dịch vụ.

- Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT:

+ Quy định thông số kỹ thuật chính của đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, phương án khai thác và sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay của cảng hàng không, sân bay (Điều 4) được Cục HKVN tổ chức công bố trên Tập thông báo tin tức hàng không. Tuy nhiên, nhiều thông số (như đã liệt kê ở phần 2.1.1) chưa được công bố do mẫu của Tập thông báo tin tức hàng không (theo Doc 8126) không có các trường thông tin này;

+ Quy định nội dung dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất có nội dung “Cấp khí lạnh, khí nóng cho tàu bay” (quy định tại điểm h khoản 5 Điều 19). Tuy nhiên, phương tiện cấp loại khí này là cấp khí điều hòa theo AHM974-IATA, TCCS18:2015, Phụ lục 03 của Thông tư 29/2021/TT-BGTVT;

+ Yêu cầu hệ thống biển báo trong nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, khu logistic hàng không, nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa kèm khu tập kết hàng hóa phải được lắp đặt đầy đủ, rõ ràng ở các vị trí làm thủ tục cho hành khách, hàng hóa, khu vực nhận hành lý, hàng hóa và các khu vực cần thiết khác theo quy định (khoản 5 Điều 10). Tuy nhiên chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn về hệ thống biển báo;

+ Quy định: “Thời gian chuyển đổi từ hệ thống điện sử dụng thường xuyên sang hệ thống điện dự phòng phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định cho từng hạng mục, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay” (khoản 2 Điều 6). Tuy nhiên chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn các hạng mục, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay;

+ Quy định các khu vực có trong nhà ga hành khách (Điều 10), tuy nhiên Điều 3 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT (và các thông tư sửa đổi bổ sung) cũng quy định nội dung này;

- Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT:

+ Quy định quy trình phục vụ hành khách phải có nội dung “Dịch vụ phục vụ hành khách của chuyến bay gián đoạn” (khoản 2 Điều 4). Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định về nội hàm của “chuyến bay gián đoạn”;

+ Quy định về các hàng hóa thiết yếu (điểm b khoản 1 Điều 11) chưa được cung cấp tại các cảng hàng không do nhu cầu với loại hàng hóa không có nên các đơn vị kinh doanh không bày bán.



- Thông tư số 44/2024/TT-BGTVT: Quy định về các loại hàng hoá thiết yếu không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay tại các cảng hàng không, sân bay.

- Hiện nay, việc sơn kẻ tín hiệu trên đường cất hạ cánh, đường lăn, và sân đỗ tàu bay được quy định tại QCVN79:2014/BGTVT và văn bản số 4290/CHK-QLC ngày 16/9/2022. Vì vậy, cần xem xét cập nhật, bổ sung các nội dung của QCVN79:2014/BGTVT.

ACV, Cảng HK Buôn Ma Thuột, Cảng HK Côn Đảo, Cảng HK Pleiku, Cảng HK Chu Lai, các Chi nhánh của SKYPEC và các Phòng thuộc Cục HKVN (Quản lý cảng hàng không, sân bay; Khoa học công nghệ và môi trường) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam trước ngày **30/8/2025**.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để b/c);
- Các Phòng: QLCHKS, KHCNMT;
- Cảng vụ HKMT, HKMN;
- ACV;
- Các Cảng HK: Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Pleiku, Chu Lai;
- SKYPEC, SKYPEC-BMV, SKYPEC-PXU, SKYPEC-VCL;
- Lưu: TTHK, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Đinh Văn Cung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 137/KL-TTHK ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Chánh Thanh tra Cục HKVN)

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

[illegible]

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	TỔ CHỨC					
1	Cảng HK Buôn Ma Thuột	Tồn tại nêu tại: điểm 1.1 khoản 1, điểm 2.3 khoản 2, điểm 2.4 khoản 2, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			
2	Cảng HK Côn Đảo	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II	X			
3	Cảng HK Pleiku	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			
4	Cảng HK Chu Lai	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3, tiêu điểm 4.1.1 điểm 4.1 khoản 4 Mục II	X			
5	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay, Cục HKVN đối với tồn tại, hạn chế của Cảng HK Buôn Ma Thuột	Tồn tại nêu tại tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			

6	Công ty cổ phần quảng cáo và dịch vụ hàng không Hải Trần, Công ty cổ phần Sóng Việt, Công ty CherryBlossom Nha Trang	Tồn tại nêu tại tiêu điểm 4.1.7 điểm 4.1 khoản 4 Mục II	X			Cảng vụ HKMN đã xử phạt vi phạm hành chính
II	CÁ NHÂN					
1	Lãnh đạo và cá nhân của Cảng HK Buôn Ma Thuột	Tồn tại nêu tại: điểm 1.1 khoản 1, điểm 2.3 khoản 2, điểm 2.4 khoản 2, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			
2	Lãnh đạo và cá nhân của Cảng HK Côn Đảo	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II	X			
3	Lãnh đạo và cá nhân của Cảng HK Pleiku	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			
4	Lãnh đạo và cá nhân của Cảng HK Chu Lai	Tồn tại nêu tại điểm 1.1 khoản 1, tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3, tiêu điểm 4.1.1 điểm 4.1 khoản 4 Mục II	X			
5	Lãnh đạo và cá nhân của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay đối với tồn tại, hạn chế của Cảng HK Buôn Ma Thuột	Tồn tại nêu tại tiêu điểm 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Mục II	X			

III. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1	Quy định về các hàng hóa thiết yếu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 44/2024/TT-BGTVT. Lý do: tại các cảng hàng không được thanh tra không cung cấp phở ăn liền, mì ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền không bổ sung thêm thực phẩm, bánh mỳ không bổ sung thêm thực phẩm, do nhu cầu với loại hàng hóa không này có nên các đơn vị kinh doanh không bày bán	36/2014/TT-BGTVT; 44/2024/TT-BGTVT	29/8/2014 15/11/2024	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
2	“chuyến bay gián đoạn” trong Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT. Lý do: “chuyến bay gián đoạn” gồm ba loại và đã được quy định cụ thể: chuyến bay bị chậm, chuyến bay bị hủy, hành khách bị từ chối vận chuyển.	36/2014/TT-BGTVT	29/8/2014	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	

II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	- Khoản 3 Điều 70 của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP: “Không được tổ chức kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại khu bay, trừ các dịch vụ cần thiết gồm: cất cỏ; xây dựng, lắp đặt, vệ sinh, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình, trang thiết bị hàng không và dịch vụ quảng cáo theo quy định tại Điều 71 của Nghị định này”. - Khoản 7 Điều 67 của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP: “Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không là các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng để đảm bảo các điều kiện kỹ thuật theo quy định của các phương tiện, thiết bị chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay”.	05/2021/NĐ-CP	25/01/2021	Chính phủ	
2	Khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT: “Kho nhiên liệu hàng không: là nơi tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhiên liệu hàng không. Theo chức năng, kho nhiên liệu hàng không được phân làm ba loại: kho nhà máy lọc dầu, kho đầu nguồn, kho trung chuyển và kho sân bay” - Khoản 5 Điều 67 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP: “Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không là hoạt động lưu trữ, vận chuyển, tra nạp và hút nhiên liệu cho tàu bay tại cảng hàng không, sân bay” Lý do: Kho nhà máy lọc dầu, kho đầu nguồn, kho trung chuyển là những kho không thuộc quản lý của ngành hàng	04/2018/TT-BGTVT	23/01/2018	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	

	không. Vì vậy, kiểm soát các quy định này đối với ngành hàng không là không khả thi và không đúng với định nghĩa dịch vụ xăng dầu hàng không là tại cảng hàng không, sân bay				
3	Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT quy định phương tiện vận chuyển nhiên liệu hàng không bằng đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa; đường ống vận chuyển nhiên liệu tới kho đầu nguồn, kho trung chuyển; thiết bị lọc tại nhà máy lọc dầu, kho đầu nguồn, trung chuyển, tuy nhiên các phương tiện, đường ống, các kho này không thuộc quản lý của ngành hàng không nên chưa có cơ sở để đánh giá các quy định này.	04/2018/TT-BGTVT	23/01/2018	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
4	Điều 38 của Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT quy định đào tạo các tình huống khẩn cấp cho toàn thể cán bộ, nhân viên của công ty là không hợp lý vì rất nhiều nhân viên hành chính không liên quan đến dây chuyền cung cấp dịch vụ nên không thể học được các phương án (như sự cố rò rỉ, tràn nhiên liệu, sự cố hỏng các phương tiện kỹ thuật trong quá trình làm việc, chữa các đám cháy xảy ra trong kho và khu vực lân cận kho).	04/2018/TT-BGTVT	23/01/2018	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
5	Điều 4 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT quy định thông số kỹ thuật chính của đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, phương án khai thác và sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay của cảng hàng không, sân bay được Cục HKVN tổ chức công bố trên Tập thông báo tin tức hàng không các thông số kỹ thuật chính, phương án khai thác và sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay của cảng hàng không, sân bay theo quy định của ICAO	29/2021/TT-BGTVT	30/11/2021	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	

	về thông báo tin tức hàng không. Tuy nhiên thực tế nhiều thông số (như đã liệt kê ở phần 2.1.1) chưa được công bố, nguyên nhân do mẫu của Tập thông báo tin tức hàng không (theo Doc 8126) không có các trường thông tin này.				
6	Điều 19 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT quy định nội dung dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất có nội dung “Cung cấp và điều khiển, vận hành thiết bị, phương tiện phù hợp để khởi động động cơ” (quy định tại điểm d khoản 5 Điều 19) trùng với nội dung “Cấp khí nóng cho tàu bay” (quy định tại điểm h khoản 5 Điều 19). Do phương tiện cấp khí nóng là để khởi động động cơ tàu bay.	29/2021/TT-BGTVT	30/11/2021	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
7	Hệ thống biển báo trong nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, khu logistic hàng không, nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa kèm khu tập kết hàng hóa tại Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT. Lý do: khoản 5 Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT yêu cầu hệ thống biển báo trong nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, khu logistic hàng không, nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa kèm khu tập kết hàng hóa phải được lắp đặt đầy đủ, rõ ràng ở các vị trí làm thủ tục cho hành khách, hàng hóa, khu vực nhận hành lý, hàng hóa và các khu vực cần thiết khác theo quy định. Tuy nhiên hiện chưa rõ văn bản nào quy định về hệ thống biển báo này	29/2021/TT-BGTVT	30/11/2021	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	

8	Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT quy định: “Thời gian chuyển đổi từ hệ thống điện sử dụng thường xuyên sang hệ thống điện dự phòng phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định cho từng hạng mục, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay”. Tuy nhiên hiện chưa rõ văn bản nào quy định nội dung này.	29/2021/TT-BGTVT	30/11/2021	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
9	Quy định các khu vực có trong nhà ga hành khách giữa Điều 10 của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT và Điều 3 của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT (và các thông tư sửa đổi bổ sung). Lý do: cả 02 thông tư này đều quy định nội dung này, nhưng chưa có sự thống nhất.	29/2021/TT-BGTVT	30/11/2021	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
10	Hướng dẫn sơn kẻ tín hiệu trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay tại Văn bản số 4290/CHK-QLC ngày 16/9/2022 vào QCVN79:2014/BGTVT. Vì vậy, cần xem xét cập nhật, bổ sung các nội dung của QCVN79:2014/BGTVT.	QCVN79:2014/BGTVT4 (34/2014/TT-BGTVT)	11/8/2014	Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng)	
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				

IV. TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KHÁC

Không.